

Số: 143/TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 17 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua nguồn vốn chi đầu tư Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN và Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới thực hiện theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ cuộc họp Thường trực Huyện ủy ngày 26/5/2025 của và cuộc họp BTV Huyện ủy ngày 27/5/2025 về cho ý kiến phương án thực hiện Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN và Chương trình MTQG NTM theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội và Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh. Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 224/TTR-TCKH ngày 25/5/2025.

UBND huyện kính trình HĐND huyện xem xét thống nhất thông qua nguồn vốn chi đầu tư Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN và Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới thực hiện theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội, với các nội dung cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn chi đầu tư Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN và Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới thực hiện theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội 9 tỷ 606 triệu đồng; Cụ thể như sau:

I. Vốn chi đầu tư công hết nhiệm vụ chi thuộc Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS và MN thực hiện theo Nghị quyết số



111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội và Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh là 4 tỷ 269 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt 1.771 triệu đồng.

- Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết 282 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS & MN 447 triệu đồng.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

Đầu tư nâng cấp các hạng mục công trình tại Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng Sóc Bom Bo, tổng mức đầu tư 2 tỷ 600 triệu đồng; Kế hoạch vốn 1 tỷ 769 triệu đồng. Không thực hiện được do: Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng Sóc Bom Bo chưa được công nhận là khu di sản tiêu biểu thuộc các loại hình và mô hình di sản văn hóa phi vật thể.

Giao thực hiện các dự án sau:

1. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư tập trung Đồng bào DTTS và MN Thôn Đăk La, xã Đăk Nhau: Với tổng mức đầu tư 2 tỷ 750 triệu đồng; Kế hoạch vốn 2 tỷ 500 triệu đồng.

2. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo thuộc thôn Bom Bo, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng. Tổng mức đầu tư 2 tỷ đồng; Kế hoạch vốn 1 tỷ 769 triệu đồng.

II. Vốn chi đầu tư công hết nhiệm vụ chi thuộc Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới thực hiện theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội và Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh là 5 tỷ 337 triệu đồng.

(Đính kèm biểu tổng hợp các dự án hết nhiệm vụ chi)

Giao thực hiện các dự án sau:

- Bổ sung kế hoạch vốn dự án: Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn 2 đi thôn 1, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng đi qua xã Đăk Lua, huyện Tân Phú 2 tỷ đồng.

- Bổ sung kế hoạch vốn dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngã ba ông Thọ đi Dốc Đen thôn 3, xã Đăng Hà đi xã Đak Lua 2 tỷ 137 triệu đồng.

- Công trình mới: Nâng cấp, sửa chữa đường thôn 3 đi thôn 4 xã Đoàn Kết (khoảng 01 km) dự kiến tổng mức đầu tư 1 tỷ 270 triệu đồng; Kế hoạch vốn 1 tỷ 200 triệu đồng.

(Kèm theo bảng dự thảo Nghị quyết)

Kính trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- LĐVP, CV: KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Cường



BIỂU 02
BẢNG TỔNG HỢP NGUỒN VỐN CHI ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
HẾT NHIỆM VỤ CHI ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TRẢ HUYỆN ĐỂ PHÂN BỐ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHÁC

(Kèm Tờ trình số 143 /TTr-UBND ngày 27/5/2025 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mã Dự án	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
						Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
	TỔNG CỘNG				131.072.754.913	5.337.000.000	813.814.176	3.787.262.669	805.169.278	
A	Cấp huyện				50.312.000.000	1.933.754.740	153.911.000	1.262.377.740	525.950.000	
1	Ban QLDA ĐT&XD				50.312.000.000	1.933.754.740	153.911.000	1.262.377.740	525.950.000	
1	Nâng cấp, cải tạo đoạn giữa tuyến Ngã ba Chung chiều đi Thủy điện Đak Glun 1, xã Đường 10	7985926		Ban QLDA ĐT&XD	2.000.000.000	20.892.000	20.892.000			
2	Nâng cấp, cải tạo đường từ Cổng chào đi xóm người Hoa thôn 3, xã Đường 10	7999841		Ban QLDA ĐT&XD	1.500.000.000	22.711.000	22.711.000			
3	Sửa chữa, nâng cấp bê tông nhựa các tuyến đường nội ô TTHC xã Thống Nhất	7896999		Ban QLDA ĐT&XD	6.000.000.000	7.476.000	32.224.000			
4	Xây dựng các phòng làm việc của Ban CHQS; hội phụ nữ; hội nông dân; đoàn thanh niên và phòng nghị của LLDQTT, xã Thọ Sơn	7979438		Ban QLDA ĐT&XD	2.000.000.000	7.476.000	7.476.000			
5	Nâng cấp đường Thác Dứng đi thôn 8 cũ nối dài, xã Đoàn Kết	7983025		Ban QLDA ĐT&XD	2.000.000.000	26.116.000	26.116.000			
6	Nâng cấp đường Bù Tôm cũ nối dài, thôn 7, xã Đoàn Kết	7979465	10492	Ban QLDA ĐT&XD	2.000.000.000	44.492.000	44.492.000			
7	Thâm nhập nhựa đường ngã tư Thác Dứng đi Thôn 8 (cũ), xã Đoàn Kết	7962776		Ban QLDA ĐT&XD	1.850.000.000	63.196.000		46.932.000		
8	Nâng cấp khối phòng học lều, xây dựng cổng, tường rào, nhà để xe, nhà vệ sinh, mua sắm trang thiết bị của Trường THCS Thọ Sơn, xã Thọ Sơn	7960481		Ban QLDA ĐT&XD	1.800.000.000	63.196.000		63.196.000		
9	Nâng cấp trụ sở, hội trường, nhà truyền thống; Xây dựng 03 phòng làm việc Công an xã, bếp ăn cho LL CA-XĐ và các hạng mục khác UBND xã Thọ Sơn.	7953458		Ban QLDA ĐT&XD	4.411.000.000	99.856.000		99.856.000		
10	Xây dựng, sơn sửa hàng rào, cổng trường, bếp ăn Trường Mẫu giáo Đức Liễu, xã Đức Liễu	7953794		Ban QLDA ĐT&XD	1.580.000.000	53.299.320		53.299.320		
11	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngã 3 Công an đi thôn Đàng Lang, xã Đak Nhau	8007522		Ban QLDA ĐT&XD	3.200.000.000	58.120.000		58.120.000		
12	Thâm nhập nhựa đường số 2 TTHC xã Đak Nhau	8011488	30492	Ban QLDA ĐT&XD	1.300.000.000	1.077.000			1.077.000	
13	Xây dựng đường thâm nhập nhựa từ khu 21 hộ đi ông Sờ, xã Đak Nhau	8000333		Ban QLDA ĐT&XD	2.000.000.000	1.731.000			1.731.000	



STT	Nội dung	Mã Dự án	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
						Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
14	Xây dựng 6 phòng hành chính, 4 phòng hỗ trợ, 3 phòng phụ trợ và các hạng mục khác Trường THCS Võ Trường Toản, xã Phước Sơn	7999919	30492	Ban QLDA ĐT&XD	7.000.000.000	37.890.000			37.890.000	
15	Thâm nhập nhựa đường ngã 3 nhà ông Can đi lòng hồ Thác Mơ qua xã Đức Liễu, xã Phước Sơn	8007524	30492	Ban QLDA ĐT&XD	4.900.000.000	84.000			84.000	
16	Sửa chữa, nâng cấp đường liên thôn 7,8,9,10, xã Bom Bo	8011008		Ban QLDA ĐT&XD	5.000.000.000	168.000			168.000	
17	Xây dựng đường thâm nhập nhựa Sóc ông La nối tiếp	8108590	30492	Ban QLDAĐTXD	1.771.000.000	485.000.000			485.000.000	
18	Dự phòng (chuyển nguồn năm 2021 sang)					940.974.420		940.974.420		
B	Cấp xã				80.760.754.913	3.403.245.260	659.903.176	2.524.884.929	279.219.278	
1	UBND Xã Đức Liễu				8.648.930.823	298.027.380	44.472.264	159.617.647	6.326.823	
19	Mua sắm trang thiết bị và các hạng mục khác Nhà văn hoá 10 thôn xã Đức Liễu	7991018		UBND Xã Đức Liễu		37.802.831	6.669.433			
20	Nâng cấp đoạn đường ngã ba 32 ra đường Quốc lộ 14, xã Đức Liễu	7996852		UBND Xã Đức Liễu		37.802.831	37.802.831			
21	7961707 - Xây dựng mới sân bê tông xi măng, bồn hoa Trường THCS Đức Liễu, xã Đức Liễu	7961707		UBND xã Đức Liễu	520.000.000	25.105.889		25.105.889		
22	7961716 - Xây dựng mới nhà vệ sinh Trường THCS Nguyễn Trường Tộ, xã Đức Liễu	7961716		UBND xã Đức Liễu	530.000.000	25.310.397		25.310.397		
23	7961715 - Xây dựng hàng rào, cổng Trường Tiểu học Đức Liễu, xã Đức Liễu	7961715		UBND xã Đức Liễu	630.000.000	71.154.432		27.401.383		
24	7967642 - Xây dựng mới Nhà văn hoá và xây dựng, nâng cấp các hạng mục khác Nhà văn hóa thôn (10 thôn), xã Đức Liễu	7967642		UBND xã Đức Liễu	6.322.000.000	71.154.432		71.154.432		
25	7961714 - Nâng cấp cải tạo nhà vệ sinh UBND và mái hiên Công an, xã Đức Liễu	7961714		UBND xã Đức Liễu	220.000.000	6.083.607		6.083.607		
26	7961713 - Xây dựng bờ kè, mương nước đường BTXM nhà ông Đông - Thôn 9, xã Đức Liễu.	7961713		UBND xã Đức Liễu	308.000.000	4.561.939		4.561.939		
27	Nâng cấp, cải tạo chợ xã Đức Liễu, hạng mục hệ thống PCCC vách tường và hệ thống chiếu sáng	7801973	00492	UBND xã Đức Liễu	118.930.823	19.051.022			6.326.823	
2	UBND Xã Đường 10				13.985.000.000	348.289.333	66.239.061	430.423.041	-	
28	7995805 - Nâng cấp, cải tạo, mua sắm thiết bị các phòng và hạng mục khác Trường Mẫu giáo Thanh Bình, xã Đường 10	7995805		UBND Xã Đường 10	1.000.000.000	19.051.022	19.051.022			
29	Xây dựng mương thoát nước, mua sắm thiết bị phòng máy vi tính và các hạng mục khác Trường THCS Nguyễn Khuyến, xã Đường 10	8000778		UBND Xã Đường 10	1.100.000.000	26.009.000	26.009.000			

STT	Nội dung	Mã Dự án	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
						Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
30	XD đường thoát nước tuyến đường ông Hiếu đi sân bóng Thôn 5, xã Đường 10	8048481		UBND Xã Đường 10	1.100.000.000	21.179.039	21.179.039			
31	Vốn kết dư năm 2018-2019 chuyển sang					10.145.901		233.000.000		
32	Xây dựng hòa thiện Nhà văn hóa thôn 1 (sân, giếng nước, nhà vệ sinh) xã Đường 10, huyện Bù Đăng	7890796	20492	UBND xã Đường 10	1.200.000.000	10.145.901		10.145.901		
33	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 2 xã Đường 10, huyện Bù Đăng	7893043	20492	UBND xã Đường 10	700.000.000	6.840.000		6.840.000		
34	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 3 xã Đường 10, huyện Bù Đăng	7893106	20492	UBND xã Đường 10	700.000.000	6.840.000		6.840.000		
35	Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 4 xã Đường 10, huyện Bù Đăng	7892787	20492	UBND xã Đường 10	700.000.000	79.419.139		6.840.000		
36	Nâng cấp đường thâm nhập nhựa, mở rộng và nâng cấp đoạn tuyến ngoài đường Bảy Liềm đi tổ 5 thôn 2 xã Đường 10, huyện Bù Đăng	7890794	20492	UBND xã Đường 10	1.200.000.000	79.419.139		79.419.139		
37	Công Xây dựng mới 02 phòng học và nâng cấp, sửa chữa các hạng mục phòng học cũ, hàng rào điểm Trường tiểu học Võ Thị Sáu, xã Đường 10, huyện Bù Đăng	7894531	20492	UBND xã Đường 10	1.600.000.000	25.205.265		25.205.265		
38	Xây dựng cổng, hàng rào, sân vườn Trạm Y tế xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	7894586	20492	UBND xã Đường 10	800.000.000	11.878.281		11.878.281		
39	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hóa thôn 5 (xây dựng nhà vệ sinh, giếng nước....) xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	7896128	20492	UBND xã Đường 10	400.000.000	6.715.854		4.813.663		
40	Xây dựng cổng, làm nhà vòm, giếng nước, mua sắm Nhà văn hóa thôn 6, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	7896241	20492	UBND xã Đường 10	400.000.000	6.715.854		6.715.854		
41	Thâm nhập nhựa tuyến đường từ nhà ông Hiếu đi sân bóng thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng	7896127	20492	UBND xã Đường 10	1.700.000.000	17.716.836		17.716.836		
42	Cải tạo, nâng cấp điểm Trường Mẫu giáo Thanh Bình (xây dựng cổng, bếp ăn, nhà vệ sinh và sửa chữa các hạng mục phòng học cũ), xã Đường 10, huyện Bù Đăng	7896487	20492	UBND xã Đường 10	900.000.000	14.468.144		14.468.144		
43	Xây dựng cổng thoát nước chống sạt lở tại tuyến đường ranh giới 02 xã Đak Nhou - Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8027002		UBND xã Đường 10	485.000.000	6.539.958		6.539.958		
3	UBND Xã Thống Nhất				1.319.624.051	168.231.549	117.431.549	50.800.000	-	
44	Mua sắm trang thiết bị bàn ghế và các hạng mục khác nhà văn hóa 12 thôn, xã Thống Nhất	8005689		UBND Xã Thống Nhất	630.000.000	99.672.631	99.672.631			
45	Xây dựng nhà vệ sinh và các hạng mục khác Trường THCS Thống Nhất.	8000777		UBND Xã Thống Nhất	600.000.000	17.758.918	17.758.918			
46	Xây dựng đường BTXM tổ 6 thôn 9(nhà ông Trần nổi tiếp)	7992475	40492	UBND xã Thống Nhất	41.824.051	3.000.000		3.000.000		

STT	Nội dung	Mã Dự án	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
						Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
47	Xây dựng công trình đường BTXM tổ 3 thôn 9(nhà ông Lương) xã Thống Nhất	806933	40492	UBND xã Thống Nhất	47.800.000	47.800.000		47.800.000		
4	UBND Xã Thọ Sơn				14.066.000.000	192.579.011	95.483.962	97.095.049	-	
48	7978015 - Xây dựng công nhà bảo vệ hàng rào và các hạng mục khác trường TH Thọ Sơn,thay tôn dầy lâu phòng học trường THCS Thọ Sơn	7978015		UBND Xã Thọ Sơn	1.400.000.000	18.076.005	18.076.005			
49	7978012 - Xây dựng bờ kè cống thoát nước mặt đường bê tông và các hạng mục khác khu vực hồ chứa nước thôn Sơn Lợi xã Thọ Sơn	7978012		UBND Xã Thọ Sơn	1.000.000.000	18.444.524	18.444.524			
50	7983701 - Xây dựng công,hàng rào và các hạng mục khác nhà văn hóa 6 thôn,xây dựng sân bê tông nhà văn hóa 7 thôn xã Thọ Sơn	7983701		UBND Xã Thọ Sơn	2.300.000.000	50.269.309	50.269.309			
51	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ngã ba nhà ông Cư đến ngã ba Trường Mầm non Hoa Phượng Thôn Sơn Lợi, xã Thọ Sơn	8054593		UBND Xã Thọ Sơn	1.000.000.000	8.694.124	8.694.124			
52	7983021 - Nâng cấp, mở rộng cầu 2 Sơn Hiệp – Sơn Thọ, xã Thọ Sơn	7983021		UBND Xã Thọ Sơn	550.000.000	33.220.934		33.220.934		
53	7952554 - Nâng cấp, cải tạo 16 phòng học lâu Trường Tiểu học Thọ Sơn, xã Thọ Sơn	7952554		UBND Xã Thọ Sơn	1.250.000.000	15.149.983		15.149.983		
54	7959317 - Xây dựng, nâng cấp Nhà văn hóa và các hạng mục khác Nhà văn hóa các thôn: Sơn Thọ, Sơn Thủy, Sơn Tùng, Sơn Hiệp, Sơn Lợi, Sơn Lập và Sơn Hòa, xã Thọ Sơn	7959317		UBND Xã Thọ Sơn	6.000.000.000	46.724.132		46.724.132		
55	8008930 - Nâng cấp, cải tạo mương thoát nước, đường đi trong chợ, xã Thọ Sơn	8008930		UBND Xã Thọ Sơn	566.000.000	2.000.000		2.000.000		
5	UBND Xã Đoàn Kết				13.435.000.000	502.479.464	127.332.732	375.146.732	-	
56	Nâng cấp đường Dốc Trắng đi Sông Lấp, thôn 1, xã Đoàn Kết	7982058		UBND Xã Đoàn Kết	2.000.000.000	68.504.589	68.504.589			
57	7995907 - Nâng cấp đoạn trước trường TH Đoàn Kết; trang bị màn hình Led hội trường xã; xây dựng cống, hàng rào NVH Thôn 2 và thôn 7, xã Đoàn Kết	7995907		UBND Xã Đoàn Kết	900.000.000	50.369.475	50.369.475			
58	Đường BTXM nội đồng từ Nghĩa trang, xã Đoàn Kết	8007221		UBND Xã Đoàn Kết	529.000.000	6.174.204		6.174.204		
59	Đường BTXM nội đồng từ ngã tư ông Hiền, xã Đoàn Kết	8007217		UBND Xã Đoàn Kết	691.000.000	10.286.048		10.286.048		
60	Đường BTXM Ông Ân, thôn 2, xã Đoàn Kết	8007218		UBND Xã Đoàn Kết	455.000.000	5.626.073		5.626.073		
61	Xây dựng đèn đường năng lượng mặt trời vào Nghĩa trang nhân dân, xã Đoàn Kết	7963334		UBND Xã Đoàn Kết	250.000.000	21.447.085		21.447.085		
62	Đường BTXM Ông Tuấn, thôn 7 nối dài, xã Đoàn Kết	8011310		UBND Xã Đoàn Kết	1.171.000.000	147.420.000		147.420.000		

STT	Nội dung	Mã Dự án	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
						Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
63	Đường BTXM bà Trá, thôn 7, xã Đoàn Kết	8011309		UBND Xã Đoàn Kết	282.000.000	851.657		851.657		
64	Xây dựng hàng rào điểm trường Vườn Chuối, Trường tiểu học Đoàn Kết, xã Đoàn Kết	7975639		UBND Xã Đoàn Kết	270.000.000	21.769.751		21.769.751		
65	Xây dựng Nhà vệ sinh điểm trường Bùi Nhùi, Trường mầm non Hoa Sen, xã Đoàn Kết	7989181		UBND Xã Đoàn Kết	120.000.000	27.443.760		27.443.760		
66	Xây dựng hàng rào, nhà xe, trang bị bàn ghế (40 bộ), sơn sửa thay hệ thống điện nhà làm việc Công an - Xã đội và các hạng mục khác tại khuôn viên UBND xã Đoàn Kết	8001038		UBND Xã Đoàn Kết	1.510.000.000	73.987.000		73.987.000		
67	Xây dựng Nhà văn hóa, trang bị bàn ghế, thiết chế văn hóa và các hạng mục khác Nhà văn hóa các thôn: 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7, xã Đoàn Kết	7959239		UBND Xã Đoàn Kết	4.157.000.000	60.141.154		60.141.154		
68	Xây dựng 02 phòng học Tiểu học Đoàn Kết, xã Đoàn Kết, xã Đoàn Kết	8053867		UBND Xã Đoàn Kết	1.100.000.000	8.458.668	8.458.668			
6	UBND xã Nghĩa Bình				1.552.000.000	30.468.218	30.468.218	-	-	
69	Xây dựng Nhà văn hóa và các hạng mục khác Nhà văn hóa thôn Bình Thọ, xã Nghĩa Bình	8049474		UBND xã Nghĩa Bình	1.552.000.000	30.468.218	30.468.218			
70	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng NLMT xã Nghĩa Bình	8120016	20492	UBND xã Nghĩa Bình	2.340.000.000	3.330.423		3.330.423		
71	Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng NLMT xã Nghĩa Bình	8120016	40492	UBND xã Nghĩa Bình	200.000.000	23.417.056		23.417.056		
72	Mua sắm bàn ghế thiết bị nhà văn hóa thôn và NVH xã	8120197	40492	UBND xã Nghĩa Bình	180.000.000	47.474.169		47.474.169		
7	UBND xã Đăng Hà				2.852.000.000	86.517.236	30.593.228	55.924.008	-	
73	Điện hạ thế	7997222		UBND xã Đăng Hà	1.300.000.000	55.924.008		55.924.008		
74	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngã ba thôn 2 đi thôn 1, xã Đăng Hà (Giai đoạn 1)	8056064		UBND xã Đăng Hà	1.552.000.000	30.593.228	30.593.228			
8	UBND xã Đak Nhau				13.252.285.419	115.709.553	82.280.162	33.429.391	-	
75	Xây dựng 2 phòng học lý thuyết điểm lẻ và hạng mục khác trường mẫu giáo Hoa hồng, xã Đak Nhau	8012768		UBND xã Đak Nhau	1.300.000.000	5.452.424		5.452.424		
76	Xây dựng mới Nhà văn hóa và các hạng mục khác NVH thôn Đak La và các hạng mục khác, xã Đak Nhau	8012767		UBND xã Đak Nhau	1.100.000.000	1.805.770		1.805.770		
77	Sửa chữa trụ sở làm việc xã Đak Nhau	7996139		UBND xã Đak Nhau	880.000.000	77.330.218	77.330.218			
78	XD sân BTXM nhà văn hóa các thôn	8120878		UBND xã Đak Nhau	249.000.000	1.564.779	1.564.779			
79	Nâng cấp mở rộng đường từ ngã 3 Năm Trừ đi ngã tư ông Khâm	8113088		UBND xã Đak Nhau	850.000.000	3.385.165	3.385.165			

STT	Nội dung	Mã Dự án	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
						Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
80	Xây dựng đường BTXM từ khu Thanh Hóa đến rẫy ông Phương thôn Đak Xuyên, xã Đak Nhou, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	7979686	40492	UBND xã Đak Nhou	390.000.000	171.296		171.296		
81	Xây dựng đường BTXM từ ông Phóng đi ông Động thôn Đak Wí, xã Đak Nhou, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	7993334	40492	UBND xã Đak Nhou	516.000.000	1.000.000		1.000.000		
82	Xây dựng đường BTXM từ Năm Ràng đi trại heo Japa thôn Đak Wí, xã Đak Nhou, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	7993488	40492	UBND xã Đak Nhou	902.000.000	2.000.000		2.000.000		
83	Xây dựng đường BTXM từ bà Lài đi ông Hải thôn Đak Xuyên, xã Đak Nhou, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8001995	40492	UBND xã Đak Nhou	2.201.000.000	3.000.000		3.000.000		
84	Xây dựng đường BTXM nhà thuốc Hải Oanh đi đến nhà ông Thuận thôn Thống Nhất xã Đak Nhou	8049268	40492	UBND xã Đak Nhou	203.000.000	2.000.000		2.000.000		
85	Xây dựng đường BTXM nhà ông Toán đi đến nhà ông Ánh Thủy thôn Đak Wí xã Đak Nhou	8049269	40492	UBND xã Đak Nhou	809.000.000	2.000.000		2.000.000		
86	Xây dựng đường BTXM nhà ông Vĩnh đi đến nhà ông Nông Văn Nhạn thôn Đak Wí Đak Nhou	8057620	40492	UBND xã Đak Nhou	1.114.000.000	2.000.000		2.000.000		
87	Xây dựng đường BTXM nhà Ông Sang đi đến nhà Ông Tấn Thôn Đak Liên, xã Đak Nhou, huyện Bù Đăng dài 170m	8061088	40492	UBND xã Đak Nhou	130.000.000	1.999.901		1.999.901		
88	Xây dựng đường BTXM nhà Ông Phúc đi đến khu Long An Thôn Đak Nung, xã Đak Nhou, huyện Bù Đăng dài 1650m	8061187	40492	UBND xã Đak Nhou	1.346.000.000	2.000.000		2.000.000		
89	Xây dựng đường BTXM từ ngã ba 9 hộ đi chốt mỹ thôn Đak La, xã Đak Nhou	8068606	40492	UBND xã Đak Nhou	171.497.483	2.000.000		2.000.000		
90	Xây dựng đường BTXM nhà ông Hưng đi đến nhà ông Tuấn thôn Đak Liên, xã Đak Nhou	8068609	40492	UBND xã Đak Nhou	366.794.597	2.000.000		2.000.000		
91	Xây dựng đường BTXM suối Đak Nhou đi đến nhà ông Điều Am thôn Đak Xuyên, xã Đak Nhou	8068611	40492	UBND xã Đak Nhou	114.798.321	2.000.000		2.000.000		
92	Xây dựng đường BTXM từ Cầu tổ 9 đi hướng Đak Xuyên thôn Đak Wí. xã Đak Nhou	8068614	40492	UBND xã Đak Nhou	385.741.114	2.000.000		2.000.000		
93	Xây dựng đường tiếp giáp đường nhựa tới tiếp giáp đường BTXM "cũ" thôn Đak Wí, xã Đak Nhou	8068615	40492	UBND xã Đak Nhou	223.453.904	2.000.000		2.000.000		
9	UBND xã Đồng Nai				1.552.000.000	65.602.000	65.602.000	-	-	
94	Láng nhựa đường Đăk Mỏ, thôn 4, xã Đồng Nai	8059432		UBND xã Đồng Nai	1.552.000.000	65.602.000	65.602.000			
10	UBND xã Minh Hưng				1.320.000.000	140.909.987	-	140.909.987	-	
95	Vốn kết dư các năm trước			UBND xã Minh Hưng		70.891.899		70.891.899		
96	Mua bàn ghế, máy tính, mái và các hạng mục khác Trường Tiểu học Minh Hưng	8116845		UBND xã Minh Hưng	1.100.000.000	298.088		298.088		

STT	Nội dung	Mã Dự án	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
						Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
97	Mua sắm thùng thu gom rác thải trên địa bàn xã Minh Hưng	8119021		UBND xã Minh Hưng	220.000.000	69.720.000		69.720.000		
11	UBND xã Bom Bo				6.400.000.000	272.892.455	-	-	272.892.455	
98	Nâng cấp mua sắm và các hạng mục khác nhà văn hóa các thôn xã Bom Bo	8014127		UBND xã Bom Bo	3.760.000.000	130.941.158			130.941.158	
99	Đầu tư mới điện chiếu sáng khu trung tâm hành chính xã Bom Bo	8018220		UBND xã Bom Bo	1.140.000.000	94.959.688			94.959.688	
100	Nâng cấp, sửa chữa sân, cải tạo công viên và các hạng mục khác nhà bia ghi danh xã Bom Bo	8118220		UBND xã Bom Bo	1.500.000.000	46.991.609			46.991.609	
12	UBND xã Bình Minh				-	973.000.000	-	973.000.000	-	
101	Kết dư năm 2022-2023					973.000.000		973.000.000		
13	UBND xã Nghĩa Trung				-	139.000.000	-	139.000.000	-	
102	Kết dư năm 2024					139.000.000		139.000.000		
14	UBND xã Phước Sơn				2.377.914.620	69.539.074	-	69.539.074	-	
103	xây dựng đường BTXM ấp 7 (đoạn nhà cô Thước) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước -	8056138		UBND xã Đoàn Kết	440.672.112	1.500.000		1.500.000		
104	xây dựng đường BTXM ấp 4 (đoạn nhà ông Lê Thanh Lương) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8063377		UBND xã Đoàn Kết	371.804.136	22.614.509		22.614.509		
105	Xây dựng đường BTXM ấp 6 (đoạn nhà ông Lê Nguyên Sói) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8067628		UBND xã Đoàn Kết	64.053.160	1.000.000		1.000.000		
106	Xây dựng đường BTXM ấp 6 (đoạn nhà ông Dương Văn Trảo) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8067629		UBND xã Đoàn Kết	94.479.040	1.000.000		1.000.000		
107	Xây dựng đường BTXM ấp 6 (đoạn nhà chị Trịnh Thị Thủy) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8067631		UBND xã Đoàn Kết	52.379.592	1.000.000		1.000.000		
108	Xây dựng đường BTXM ấp 6 (đoạn nhà ông Bùi Văn Lộc) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8067632		UBND xã Đoàn Kết	366.861.596	23.574.695		23.574.695		
109	Xây dựng đường BTXM ấp 4 (đoạn nhà cô Lưu đoạn 3) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước -	8067633		UBND xã Đoàn Kết	62.694.454	1.000.000		1.000.000		
110	Xây dựng đường BTXM ấp 2 (đoạn nhà ông Trần Văn Bảy) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8067634	10492	UBND xã Đoàn Kết	54.397.517	1.000.000		1.000.000		
111	Xây dựng đường BTXM ấp 4 (đoạn nhà cô Lưu đoạn 2) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước -	8067635	10492	UBND xã Đoàn Kết	85.594.545	3.000.000		3.000.000		
112	Xây dựng đường BTXM ấp 4(đoạn nhà cô Lưu đoạn 1) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước -	8068623	10492	UBND xã Đoàn Kết	101.344.521	2.195.688		2.195.688		
113	Xây dựng đường BTXM ấp 2 (đoạn nhà ông Nền) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước -	8068624			178.502.904	5.827.091		5.827.091		



STT	Nội dung	Mã Dự án	Mã Chương trình MTQG	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Không còn nhiệm vụ chi				Ghi chú
						Tổng cộng	Vốn TW	Vốn tỉnh	Vốn huyện	
114	Xây dựng đường BTXM ấp 6 (đoạn nhà ông Lương Đình Quyết, khu Đặc Ty) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8068625	40492	UBND xã Đoàn Kết	22.404.447	1.000.000		1.000.000		
115	Xây dựng đường BTXM Ấp 2(đoạn nhà cô Xum) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước -	8068991	40492	UBND xã Đoàn Kết	141.018.559	1.000.000		1.000.000		
116	Xây dựng đường BTXM ấp 6(đoạn nhà chị Phan Thị Thúy, khu Đặc Sỏi) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8069017	40492	UBND xã Đoàn Kết	62.685.193	632.033		632.033		
117	Xây dựng đường BTXM Ấp 5(đoạn nhà ông Hoàng Văn Lan, đoạn 2) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8069018		UBND xã Đoàn Kết	31.342.596	1.000.000		1.000.000		
118	Xây dựng đường BTXM Ấp 4(đoạn nhà ông Lương Đình Quyết) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8069019		UBND xã Đoàn Kết	109.699.087	1.000.000		1.000.000		
119	Xây dựng đường BTXM Ấp 7(đoạn nhà ông Hà Văn Sỹ) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8069020		UBND xã Đoàn Kết	59.624.670	1.121.953		1.121.953		
120	Xây dựng đường BTXM Ấp 4(đoạn nhà ông Tạch) xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	8069022		UBND xã Đoàn Kết	78.356.491	73.105		73.105		



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

Số: /NQ-HĐND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua nguồn vốn chi đầu tư Chương trình MTQG phát triển
KT-XH vùng ĐB DTTS và MN và Chương trình MTQG
xây dựng Nông thôn mới thực hiện theo Nghị quyết
số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc Hội;

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về
một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/2024/HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về
lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện
các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện và Báo
cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày /5/2025 của Ban Kinh tế - Xã hội
Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nguồn vốn chi đầu tư Chương trình MTQG phát triển
KT-XH vùng ĐB DTTS và MN và Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn
mới thực hiện theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc
hội với tổng kế hoạch vốn 9 tỷ 606 triệu đồng, cụ thể như sau:

**1. Tổng kế hoạch vốn Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng
ĐB DTTS và MN:** 4 tỷ 269 triệu đồng. *Bằng chữ: (Bốn tỷ, hai trăm sáu mươi
chín triệu đồng chẵn).*

Giao thực hiện các dự án sau:

1.1. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư tập trung Đồng bào DTTS và MN Thôn Đăk La, xã Đak Nhou. Với tổng mức đầu tư 2 tỷ 750 triệu đồng; Kế hoạch vốn 2 tỷ 500 triệu đồng.

1.2. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo thuộc thôn Bom Bo, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng. Tổng mức đầu tư 2 tỷ đồng; Kế hoạch vốn 1 tỷ 769 triệu đồng.

2. Tổng kế hoạch vốn Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: 5 tỷ 337 triệu đồng. *Bằng chữ: (Năm tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu đồng).*

Giao thực hiện các dự án sau:

2.1. Bổ sung kế hoạch vốn dự án: Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn 2 đi thôn 1, xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng đi qua xã Đak Lua, huyện Tân Phú 2 tỷ đồng.

2.2. Bổ sung kế hoạch vốn dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngã ba ông Thọ đi Dốc Đen thôn 3, xã Đăng Hà đi xã Đak Lua 2 tỷ 137 triệu đồng.

2.3. Công trình mới: Nâng cấp, sửa chữa đường thôn 3 đi thôn 4 xã Đoàn Kết (khoảng 01 km) dự kiến tổng mức đầu tư 1 tỷ 270 triệu đồng; Kế hoạch vốn 1 tỷ 200 triệu đồng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng khóa VII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2025 có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Hồng